TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 21-4-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Trọng Minh

Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

DQT, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/132 A, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: Số nhà 6, ngách 24/28 ngõ 298 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F (đã chết) và bà G; vợ là H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2019; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tập thể lô 27 I, phường Đông Khê, quận B, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2019, DQT là tài xế lái xe khách của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải J điều khiển xe ôtô khách biển

kiểm soát 15B-01617 từ xưởng về văn phòng của Công ty J tại số 12 K, phường L, quận M để nhân viên của văn phòng bốc xếp hàng hóa lên xe. Trong quá trình bốc xếp hàng hóa, nhân viên bốc xếp đã bốc nhầm một kiện hàng của anh BH là lái xe cùng công ty với DQT lên xe của DQT. Sau khi được DQT mở cốp xe cho tìm hàng, anh BH tìm thấy kiện hàng của mình trong cốp xe của DQT thì anh BH đã chửi DQT nói DQT vớ vẩn. DQT có giải thích với anh BH việc bốc hàng là do nhân viên bốc xếp bốc nhầm lên xe của DQT, DQT không biết việc bốc nhầm hàng và cũng không có quyền bốc hàng lên xe. Anh BH vẫn tiếp tục chửi DQT dẫn đến DQT bức xúc chửi lại và hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau bằng tay chân. Hậu quả anh BH bị DQT dùng tay đấm trúng một số nhát vào vùng mặt dẫn đến bị thương phải đi cấp cứu, còn DQT không bị thương tích gì.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 533/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hải Phòng kết luận thương tích của anh BH như sau: *"Nạn nhân bị chấn thương tương đối mạnh vào vùng mặt bên phải gây sưng nề, bầm tím, đụng dập nhãn cầu mắt phải, gãy cung tiếp gò má phải, gãy vỡ thành xoang hàm phải, gãy xương bướm nền sọ bên phải, đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của gãy xương gò má phải gây nên là 09%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của gãy vỡ thành xoang hàm phải gây nên là 12% . Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của gãy xương bướm phải nền sọ gây nên là 16%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ba vết phẫu thuật vùng mặt gây nên là 09%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 là 39%. Riêng tổn thương nhãn cầu mắt phải và dây thần kinh VII phải chưa ổn định nên chưa đánh giá chính xác tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày một lực tương đối mạnh vào vùng mặt bên phải gây nên"*. Thương tích trên của nạn nhân phù hợp với thời gian đã xảy ra vụ việc.

Đối với tổn thương nhãn cầu mắt phải và dây thần kinh VII, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, tuy nhiên anh BH đã làm đơn từ chối giám định bổ sung và không đi giám định bổ sung nên Cơ quan Điều tra không tiến hành giám định bổ sung được.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HB ngày 10 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố DQT về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DQT từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đồng. Bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo DQT thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo trình bày do bị anh BH chửi và thách thức trước nên bị cáo không kìm chế được bản thân đã đánh anh BH, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo DQT khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do xảy ra mâu thuẫn nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/9/2019 tại Văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải J, DQT có hành vi dùng tay đấm gây thương tích cho anh BH làm giảm 39% sức khỏe. Bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo DQT phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo DQT có hành vi dùng tay đấm gây thương tích cho bị hại là anh BH làm anh BH giảm 39% sức khỏe, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung: "Gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo DQT thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đồng thời bị cáo đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ và không còn yêu cầu nào khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo từng là thanh niên xung phong tham gia kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cũng cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã chửi bị cáo trước dẫn đến bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân nên đánh bị hại. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh BH vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã được bị cáo bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo DQT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: DQT 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo DQT cho Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo DQT.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo DQT phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương